

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc Minh;

Ông Phạm Văn Lương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Huân – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

- Bị cáo Huỳnh Minh T, sinh ngày 12/6/1995 (Có mặt).

Nơi sinh: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V; Nghề nghiệp không; Trình độ văn hóa lớp 9; Dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1963 (chết); con bà Lê Thị L, sinh năm 1966; anh chị em ruột có 03 người; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: không

Tiền sự: 02 lần, vào ngày 15/02/2017 Huỳnh Minh T bị Công an thị trấn C phạt 1.500.000đ, về hành vi trộm cắp tài sản và vào ngày 07/02/ 2018 bị Công an thị trấn C phạt 750.000đ, về hành vi đánh nhau với người khác. Cả hai lần đến nay chưa thực hiện nộp tiền bị phạt .

Tạm giữ ngày 28/11/2018. Tạm giam từ ngày 30/11/2018 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thiên P là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1962 (Chết năm 2017).

Nơi cư trú trước khi chết: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông Bùi Văn T2, sinh năm 1983; (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

2. Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1970; (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Hoàng G, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1998; (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/8/2016, Huỳnh Minh T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông Bùi Văn T1 tại tiệm điện máy Minh T, tọa lạc tại Chợ huyện C thuộc Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh V để đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T chuẩn bị một chìa khóa 17 bằng kim loại, một đầu mở, một đầu vòng rồi đi đến tiệm điện máy Minh T ngồi ngoài quan sát đến khoảng 01 giờ ngày 13/8/2016, T thấy cửa trước tiệm là cửa sắt hai cánh kéo lại và khóa ngoài bằng một ổ khóa. T dùng chìa khóa đem theo cạy ổ khóa khoảng 10 phút nhưng không được, T đi vòng ra phía sau tiệm thấy cửa sau cũng được làm bằng cửa sắt hai cánh kéo lại và khóa phía ngoài là hai ổ khóa (01 ổ khóa phía trên và 01 ổ khóa phía dưới), T dùng chìa khóa 17 cạy ổ khóa phía trên khoảng 10 phút thì vắng khoen khóa ra, tiếp tục dùng chìa khóa cạy ổ khóa phía dưới khoảng 10 phút khoen khóa phía dưới vắng ra. Sau đó, T mở cửa đi vào bên trong tiệm và thấy có hai camera, T lấy đoạn dây trong tiệm đập bể hai camera rồi tìm tài sản bên trong tiệm, phát hiện một máy tính xách tay hiệu Sony, màu trắng, đầu máy amly màu đen, nhãn hiệu Nanomax. T lấy máy tính xách tay đi bộ đem về nhà cất giấu rồi đi bộ quay lại tiệm điện máy Minh T lấy ba đầu máy amly đem về nhà cất giấu. Sau thời gian sử dụng một đầu máy amly bị hư nên T đem bán đầu máy amly bị hư và chìa khóa 17 dùng để cạy ổ khóa cho một người đàn ông mua phết liệu không biết họ tên và địa chỉ cụ thể với số tiền là 50.000 đồng. Số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra Huỳnh Minh T còn khai nhận: Vào ngày 19/11/2018, vào nhà anh Nguyễn Trung D lấy trộm 120 chiếc đĩa bằng gỗ; 30 cái muỗng bằng kim loại màu trắng, 06 con dao bằng kim loại màu trắng bỏ vào một bịch nylon rồi đem về nhà sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 187/KL.ĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Long kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Sony, màu trắng; 03 đầu máy amly màu đen, hiệu Nanomax của Bùi Văn T1 tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 20.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 246/KL.ĐGTS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Long kết luận: 120 chiếc đĩa, bằng gỗ; 30 cái muỗng bằng kim loại màu trắng; 06 con dao của Nguyễn Trung D tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSCL, ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Minh T hoàn toàn thống nhất với nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 1 giờ ngày 13/8/2016, tại tiệm điện tử Minh T tọa lạc tại Chợ huyện C, thuộc khóm 1 thị trấn C, huyện C, bị cáo lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Sony, màu trắng; 03 đầu máy amly màu đen, hiệu Nanomax có giá trị là 20.000.000 đồng, ngoài ra vào đêm 19 rạng sáng ngày 20/11/2018 tại nhà ông Nguyễn Trung D, tọa lạc tại khóm X, thị trấn C, huyện C bị cáo lấy trộm 120 chiếc dừa bằng gỗ; 30 cái muỗng bằng kim loại màu trắng và 06 con dao bằng kim loại màu trắng, có giá trị 280.000đ. Tổng tài sản có giá trị là 20.280.000đ (hai mươi triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và theo Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (tháng) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt là ngày 28/11/2018. Về trách nhiệm dân sự, do người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Bùi Văn T1 là ông Bùi Văn T2 và ông Nguyễn Trung D đã nhận lại được 01 phần tài sản, nay không yêu cầu đề nghị tòa không xem xét. Ngoài ra, vị còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Vị hoàn toàn thống nhất với bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSCL, ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo tự thú hành vi phạm tội, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản không lớn. Hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo, có cha ruột là ông Huỳnh Văn Đ là người có công với cách mạng, đề nghị áp dụng điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo Huỳnh Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ và địa chỉ rõ ràng. Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo Điều 54 và Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Bùi Văn T, ông Nguyễn Trung D đã nhận lại được 01 phần tài sản nay không yêu cầu, đề nghị tòa không xem xét. Ngoài ra, vị còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Người bào

chữa cho bị cáo tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Minh T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc, bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Minh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, tư trang, tiền bạc, điện tử, điện máy ... là do quá trình lao động mới có được. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân và gia đình. Do lười lao động, muốn có tài sản để sử dụng mà không phải bỏ ra sức lao động chân chính của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, khoảng 01 giờ ngày 13/8/2016 tại cửa hàng điện máy Minh T1, bị cáo đã lấy trộm máy tính xách tay và ba đầu máy amly của người bị hại tên Bùi Văn T1, sau đó vào đêm 19 rạng sáng ngày 20/11/2018, lấy trộm của người bị hại tên Nguyễn Trung D 120 chiếc đĩa bằng gỗ; 30 cái muỗng bằng kim loại màu trắng, 06 con dao bằng kim loại màu trắng. Tổng giá trị tài sản là 20.280.000đ (Hai mươi triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng).

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ tư lợi, tham lam, muốn có tài sản để sử dụng nhưng lại không bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo sau khi phạm tội tiếp tục thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật như vào ngày 15/02/2017 bị Công an thị trấn C phạt 1.500.000đ, về hành vi trộm cắp tài sản và vào ngày 07/02/ 2018 bị Công an thị trấn C phạt 750.000đ, về hành vi đánh nhau với người khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo Huỳnh Minh T luôn thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành), theo Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên việc áp dụng quy định tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có lợi cho bị cáo. Sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có cha ruột tên Huỳnh Văn Đ được tặng Huân chương chiến công hạng III, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS về việc tự thú là không phù hợp. Do trong quá trình tác nghiệp để làm rõ vụ án, cơ quan điều tra phát hiện tài sản của người bị hại tên Bùi Văn T1 có tại nhà của bị cáo Huỳnh Minh T, lúc này mời bị cáo làm việc bị cáo mới thừa nhận và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS là không phù hợp với nhận định nêu trên

Do đó ý kiến của Vị Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Văn T1 là ông Bùi Văn T2 và người bị hại ông Nguyễn Trung D đã nhận lại được 01 phần tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Gia đình bị cáo Huỳnh Minh T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 28/11/2018

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Văn T1 là ông Bùi Văn T2 và người bị hại ông Nguyễn Trung D đã nhận lại được 01 phần tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Huỳnh Minh T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến